

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2017/HSPT

Ngày: 25-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Học

Ông Tôn Văn Thông

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Vũ P do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

1- *Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:* **Huỳnh Vũ P**, sinh năm 1995 tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã O, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn V và bà Võ Thị S; Tiền án: tại Bản án số 113/2015/HSPT ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự và 06 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm tù (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/12/2015); Tiền sự: tại Quyết định số 73/QĐ-XPHC ngày 28/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã O xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ (chưa nộp phạt); tại Quyết định số 74/QĐ-XPHC ngày 01/09/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã O xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi “Cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ (chưa nộp phạt); tại Quyết định số 75/QĐ-XPHC ngày 03/9/2014 của Trưởng Công an xã O xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ (chưa nộp phạt); tại Quyết định số 74/QĐ-XPHC ngày 28/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã O xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ (chưa nộp phạt).

Bị bắt tạm giam ngày 30/12/2016 cho đến nay.

2- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1968 và Bà Võ Thị S, sinh năm: 1968 (là cha mẹ của bị cáo); Cùng ĐKTT: ấp T, xã O, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Tấn P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2016, ông Nguyễn Văn B đang ở nhà của mình ở ấp T, xã O, huyện Đ thì nhìn thấy có một nhóm thanh niên đến nhà tìm Huỳnh Vũ P nhưng P không có ở nhà nên tất cả ra về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi thấy P về nhà ông B nói “tối ngày mày ghẹo chọc người ta để người ta lại nhà kiếm”, rồi vào nhà đóng cửa lại và lên võng nằm. Sau khi nghe ông B nói, P lấy con dao đi qua nhà ông B dùng chân trái đạp cửa đi vào nhà, thấy ông B đang nằm trên võng, tay trái cầm dao chém một nhát trúng vào cẳng chân phải của ông B rồi cầm dao đi về nhà. Ngày 29/11/2016 Cơ quan điều tra tạm giữ con dao gây án là con dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 30,5cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 01-1216/TgT ngày 09/12/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn B như sau: vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải dài 08 cm rách gân cơ, hiện vết thương lành sẹo kích thước 07 cm x 0,1 cm và kết luận tỷ lệ thương tật là 3%.

Đến sáng ngày 21/11/2016, ông B có gặp ông Huỳnh Văn V là cha ruột của P nói lại sự việc P đến nhà lấy điện thoại điện cho nhiều người làm hết tiền trong tài khoản điện thoại nên ông V la rầy P. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, P mang dao qua nhà ông B, tay trái cầm dao đâm ông B một nhát trúng vào khuỷu tay trái nên ông B bỏ chạy, P đuổi theo đâm tiếp một nhát trúng vào lưng phải rồi mang dao về nhà. Ngay sau đó Công an xã O đến lập biên bản sự việc, tạm giữ dao gây án là loại dao lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, mũi nhọn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 02-1216/TgT ngày 09/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của ông Nguyễn

Vấn B như sau: vùng lưng phải có 01 vết thương dài 03 cm đã được khâu, còn nề, ấn đau; khuỷu trái có 01 vết sướt da đã lành và kết luận tỷ lệ thương tật là 1%.

Ngày 26/10/2016 và ngày 28/11/2016, ông B có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý đối với Huỳnh Vũ P.

Theo bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 64/KL-VPYTW ngày 09/02/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Huỳnh Vũ P bị bệnh rối loạn nhân cách và cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Huỳnh Vũ P bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 01 (một) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/6/2017, ông Huỳnh Văn V là người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Vũ P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh, Điều khoản và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần xem xét bị cáo bị bệnh tâm thần nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi có hạn chế; thương tích của người bị hại không đáng kể nên cần giảm nhẹ mức án, tạo điều kiện để gia đình tiếp tục chữa bệnh cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Huỳnh Vũ P đã 02 lần sử dụng dao chém vào cẳng chân phải, khuỷu tay trái và lưng phải của ông B gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 4%. Mặc dù tỷ lệ thương tật của ông B chưa đến 11%, song, bị cáo đã sử dụng dao làm bằng kim loại sắc bén thuộc hung khí nguy hiểm. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn V là người đại diện hợp pháp của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Mặc dù bị cáo có bị bệnh rối loạn hành vi và nhân cách làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình có công với đất nước. Song, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án về các tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới có ý nghĩa trong việc xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm: xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2016.

[2] Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: ông Huỳnh Văn V là người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Vũ P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Công an huyện Bình Đại (1b);
- TAND huyện Bình Đại (3b);
- Chi cục THADS huyện Đ (1b);
- UBND xã O – huyện Đ (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (2b);
- (Yêu cầu Nhà tạm giữ tổng đạt cho bị cáo 1b)
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Quang Sơn